

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2024/TLST-VDS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Mùa A S, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Lâu Thị C, sinh năm 1983. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Q, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C tìm hiểu yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán từ năm 2001, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện M, cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/9/2004. Ông bà chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông bà sống ly thân từ năm 2009 đến nay, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai ông bà đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C có 02 con chung là cháu Mùa Thị Q, sinh ngày 19/7/2005 và cháu Mùa Thanh X, sinh ngày 08/4/2009. Hai bên

thống nhất, cháu Q đã trưởng thành và có khả năng lao động, giao cháu X cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu X trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Ông S không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí tòa án: Ông Mùa A S nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Cháu Mùa Thị Q, sinh ngày 19/7/2005 đã trưởng thành, có khả năng lao động.

Giao cháu Mùa Thanh X, sinh ngày 08/4/2009 cho ông Mùa A S trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu X trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chấp nhận việc ông S không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, bà C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông bà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Ông Mùa A S và bà Lâu Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mùa A S nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002353 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Tráng A Tênh**